TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ	*T , ngày 06 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 318/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

***Chị Bùi Thu H** – sinh năm: 1986;*

***Anh Nghiêm Bạch D** – sinh năm: 1985;*

Cùng trú tại: Căn hộ 12A06, chung cư Packexim 2, ngách 6, ngõ 15, đường A tổ dân phố 12, phường P, quận T , thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Bùi Thu H và anh Nghiêm Bạch D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 24/01/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố H. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu

công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung**: Anh, chị có 02 con chung là cháu Nghiêm Quỳnh A– sinh ngày 08/7/2012 và cháu Nghiêm Quốc A – sinh ngày 04/11/2020. Anh, chị thỏa thuận: chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung, anh D cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng, mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng, từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung, công nợ**: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Về các vấn đề khác**: Không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án**: Anh D tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thu H và anh Nghiêm Bạch D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Nghiêm Quỳnh Anh – sinh ngày 08/7/2012 và cháu Nghiêm Quốc A– sinh ngày 04/11/2020. Anh, chị thỏa thuận: chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung, anh D cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng, mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng, từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản, nhà ở, công nợ: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh D tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 33045 ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T ;
- CCTHADS quận T ;
- Cơ quan đăng ký kết hôn
- Lưu HS/VP

THẨM PHÁN

Đào Đức Cần